

TRAN VAN PHUONG
180/1 Co Bao, PHAN DINH PHUNG
PHU NHUAN, TP-Ho Chi Minh
13 DEC 1990

DEAR SIR:

1. THANK YOU VERY MUCH FOR YOUR LETTER DTD NOVEMBER 90.
2. PLEASE REFER TO IV # 276385, TRAN VAN PHUONG (4).
3. THE FOLLOWING FAMILY DOCUMENTS ARE BEING SUBMITTED:

- 04 (FOUR) COPIES OF BIRTH CERTIFICATES;
- 01 (ONE) COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE;
- 04 (FOUR) COPIES OF ID CARDS, AND
- 04 (FOUR) PHOTOS.

4. EMPLOYMENT DOCUMENTS: IT SHOULD BE SIGNIFICANTLY NOTED, AS PREVIOUSLY STATED ON THE 26 JUNE 8 LETTER FORWARDED TO YOUR OFFICE, THAT ALL OF MY PERSONAL RECORDS REFLECTING CLOSE ASSOCIATION WITH THE US GOVERNMENT AS WELL AS THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM WERE BURNED UP FOR THE FEAR OF POSSIBLE RETALIATION. ONLY ONE ENGLISH-PRINTED PAPER, THE CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN ENGLISH, STILL REMAINING SO FAR, WHICH MAY PARTLY SERVE AS SUPPORTING EVIDENCE IS THUS ENCLOSED HEREWITH.

5. NAME LISTINGS OF IMMEDIATE US SUPERVISORS AND/OR ADVISORS:

<u>PERIOD</u>	<u>DUTY STATION</u>	<u>JOB TITLE / GRADE</u>	<u>SUPERVISORS / ADVISORS</u>
- 1965-1968	- 80 TH ORDNANCE REBUILD BASE DEPOT, ARVN, MACV-J4, ORDNANCE DIVISION.	- INTERPRETER/TRANSLATOR, VGS-9.	- COL. DALE H. MILLER - MAJ. JOHN M. PALMER - MAJ. ROBERT D. SKELTON - MAJ. KAUFFMANN
- 1968-1969	- CAMP TUYEN NHON, CIPG, DETACHMENT A-415, 5 TH S.F.	- SENIOR COMBAT INTERP/ TRANSL., VGS-11	- CPT. RILEY E. MACEY - CPT. KIDRIDGE
- 1970-1972	- PLOCC, NATIONAL POLICE HQS., QUANG TIN PROVINCE.	- ARVN INTERP./TRANSL. E-6, SN 60/132098	- CPT. PONCINA - MAJ. RICHARD M. JACKSON - CPT. JOHN T. ROSE - CPT. RICHARD M. WALKER
- 1972-1973	- 650 TH MILITARY POLICE, CAMP HORN, DANANG CITY	- DESK-CLERK AND INTERP/ TRANSL., SN 60/132098, E-7	- COL. VILLELLA - CPT. WOOTEN - CPT. ROBERTSON - SP4. BRUCE E. BURNHAM

6. OTHER DOCUMENTS: Additionally, A COPY OF THE RELEASE CERTIFICATE AND A COPY OF SICK-LEAVE PERMISSION ARE SUBMITTED. JOB DESCRIPTION WILL BE ENTERED INTO DETAILS AT AN INTERVIEW TO BE GIVEN UPON YOUR APPROVAL.

7. CLOSE RELATIVES LIVING ABROAD:

<u>NAME IN FULL</u>	<u>SEX</u>	<u>DOP</u>	<u>DOB</u>	<u>KINSHIP</u>	<u>PRESENT RESIDENCE</u>
- TRAN VAN NGHIEN	MALE	QUANG YEN, NVN	1910	FATHER	3 MOIR ST., PERTH 6000, AUSTRALIA
- PHAM THI THIN	FEMALE	HANOI, NVN	1916	MOTHER	SAME AS ABOVE
- TRAN THI HOA	FEMALE	SAIGON, SVN	1912	SISTER	UNKNOWN
- TRAN QUOC HAU	MALE	SAIGON, SVN	1917	BROTHER	UNKNOWN
- TRAN ANH DUNG	MALE	SAIGON, SVN	1954	BROTHER	UNKNOWN

8. IT IS STRONGLY REQUESTED THAT I BE ADVISED, AT YOUR EARLIEST POSSIBLE CONVENIENCE, ON THE SUBSEQUENT STEPS AND/OR ANY FURTHER INFORMATION TO BE TAKEN CARE OF.

9. POSITIVELY, YOUR FAVORABLE CONSIDERATION RENDERED TO ME ON THIS REQUEST IS GREATLY APPRECIATED.

Sincerely yours,

Phuong

TRAN VAN PHUONG
(FRANKIE)

Perth, ngày 9 tháng 12 năm 1991

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ
Chủ tịch Hội
Families of Vietnamese Political Prisoners
P.O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635.

Kính thưa Bà,

Theo lời yêu cầu của Chính Phủ Việt Nam, hồ sơ của con tôi muốn được cứu xét phải có giấy giới thiệu của Chính Phủ Mỹ - A Letter of Introduction (LOI) như con tôi đã đề cập trong lá thư gửi cho phái đoàn phỏng vấn của Mỹ. Mặc dầu tôi có đến gặp nhân viên của chương trình OPD của Mỹ tại Thái Lan vào tháng 11 năm 1990, để nhờ giúp đỡ xin cho con tôi LOI như đã nêu trên, nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn chưa nhận được sự trả lời của họ.

Con tôi cũng đã gửi tất cả các hồ sơ cá nhân của từng người trong gia đình đến toà Đại sứ Mỹ ở Thái Lan cũng như cơ quan ODP tại Mỹ. Đính kèm là các bản photocopy mà con tôi đã gửi đi để cho bà tham khảo.

Nay tôi viết thư này khẩn khoản xin Bà giúp con tôi liên lạc các cơ quan của Chính Phủ Mỹ để xin tờ 'LOI'. Tất cả các giấy tờ này con tôi đã giữ kín từ khi Cộng Sản xâm chiếm miền Nam Việt Nam. Vì lý do nộp đơn xin xuất cảnh, nên con tôi đã phải trình các giấy tờ này cho Chính quyền Việt Nam, đây là một mối đe dọa cho sinh mạng của con tôi.

Với uy tín của Bà và hoạt động của hội tôi kính mong Bà giúp đỡ con tôi càng sớm càng tốt.

Chân thành cảm ơn sâu xa Bà và quý hội..



Phạm Thị Thên

PERTH WA 6000
AUSTRALIA

Ủy Ban Quận Quận
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

Số 009013 /CN



CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**

Họ và tên thật TRẦN VĂN PHƯƠNG

Tên thường gọi

Ngày sinh

Quê quán

Chỗ ở hiện tại

Và di Ngụy P.N.

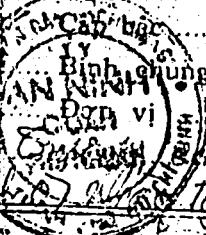
Số căn cước 20.215.452

Chức vụ công khai Chủ tịch

Chức vụ bí mật

ĐÃ HỌC TẬP 5 NGÀY TẠI Trường

thủ lực khu vực Bắc Bộ



Trung tâm I

Báo Bình

Đoàn vi

Bình Di

Đoàn

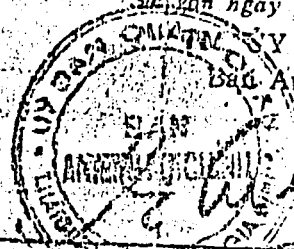
Đoàn

Ngon cái trái

Ngon cái phải

NHÂN DANH : Cao 1m 70... Nặng 52... kg
Dấu riêng : Vết sẹo 2 cm giữa
...lỗn...cổm...

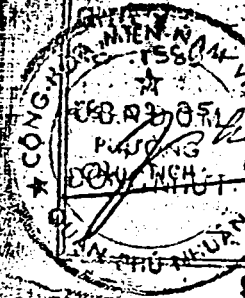
Sinh ra ngày 23 tháng 7 năm 1975



QUY BAN QUẢN QUẢN
Bộ An Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIẾM

Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính
quyền cách mạng.
Bảo đảm giữ sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa
phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người
dân lương thiện.
Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.



THAM CÔNG LUẬT

Ủy Ban Quận Quận
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

Số 009013 /CN

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật **TRẦN VĂN PHƯỢNG**

Tên thường gọi

Ngày sinh **20.10.1940**

Quê quán **Sài Gòn**

Chỗ ở hiện tại **27/302**

Và ở chung với người P.N.

Số căn cước **2215/52**

Chức vụ công khai **Chủ tịch**

Chức vụ bí mật

ĐÃ HỌC TẬP 5 NGÀY TẠI

thị trấn Khố Đắc (bên ngoài) tại huyện Gò Vấp

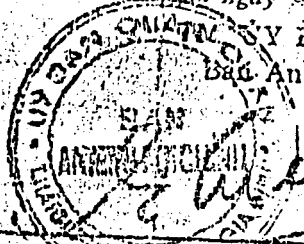


Ngon cái trái

NHÂN DÂN : Cao 1m 70... Nặng 52... kg
Dấu riêng : Vết sẹo 9 cm giữa
...pén...cằm...

Ngon cái phải

Sinh vào ngày 21 tháng 7 năm 1975



Bắc An Ninh Nội Chính

GAO ĐANG CHIẾM

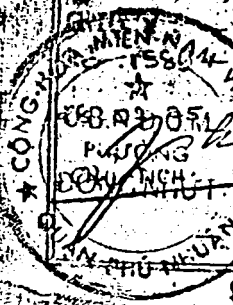
Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.

Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.

Tham gia giữ sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

PHẠM CÔNG LUẬT



VIỆT NAM CÔNG HOÀ
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG TRƯỞNG NỘI VỤ QUÂN
CỤC QUẢN LÝ
TỔNG Y VIỆN CÔNG HOÀ

GIẤY NGHỈ PHÉP

-000-

Số: 307 LH/QT/TĐB/67

Y-Si Đại-Ta NGUYEN - MI, Chi-Huy Truong
Tong y Vien Cong Hoa cho phep:

Trần Văn Phương

Cấp bậc 7/1/73 số quan 6/132.098

Đơn vị học Phleg 2/177 K.B.C. 4002

Địa chỉ nghỉ phép 6/1/9 Yên Bái 5/1/3

TUỐC NGHỊ PHÉP CHO NGUYEN GIAO

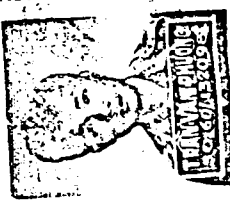
Kẻ tu ngày 5/4/73 đến 15/4/73

Dương su phải trình diện 15/4/73

TVV.Cong-Hoa luc 08 gic ngay 15/4/73

" p.c. 4.600, ngay 5/4/73

Thiếu Tá LÊ-VAN-TE
Sĩ Quan Quan-Lý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 020373609

Họ tên: **TRẦN VĂN PHƯƠNG**

Sinh ngày: 21-10-1940
Nguyên quán: Quỳnh Lâu, Yên Hưng, Quảng Yên.
Nơi thường trú: 180/1 Cô Bắc, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 020373608

Họ tên: **NGUYỄN THỊ THỊNH**

Sinh ngày: 28-09-1938
Nguyên quán: Giáp Bát, Thanh Trì, Hà Sơn Bình.
Nơi thường trú: 180/1 Cô Bắc, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 012502347

Họ tên: **TRẦN NGUYỄN ĐANG-KHOA**

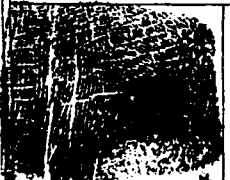
Sinh ngày: 01-01-1971
Nguyên quán: Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Nơi thường trú: 180/1 Cô Bắc, P.1, FN, TP. Hồ Chí Minh.

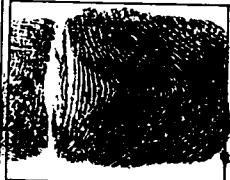
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 012502348

Họ tên: **TRẦN ANH TUẤN**

Sinh ngày: 15-11-1967
Nguyên quán: Quỳnh Lâu, Yên Hưng, Quảng Yên.
Nơi thường trú: 180/1 Cô Bắc, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa	
 	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Nốt ruồi cách 2,4cm trên saumep phải. Ngày 16 tháng 10 năm 1978 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỐ GIANG ĐÓNG <i>Nguyễn Văn Chính</i>
	NGON TRỎ TRÁI NGON TRỎ PHẢI

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa	
 	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chàm cách 2,3cm trên sấu mep trái. Ngày 16 tháng 10 năm 1978 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỐ GIANG ĐÓNG <i>Nguyễn Văn Chính</i>
	NGON TRỎ TRÁI NGON TRỎ PHẢI

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa	
 	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo thủng 0,5cm, trên đuôi rít phải. Ngày 3 tháng 8 năm 1983 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỐ GIANG ĐÓNG <i>Nguyễn Văn Chính</i>
	NGON TRỎ TRÁI NGON TRỎ PHẢI

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa	
 	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chàm cách 6cm trên đầu tay phải. Ngày 29 tháng 8 năm 1988 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỐ GIANG ĐÓNG <i>Lâm Văn Chính</i>
	NGON TRỎ TRÁI NGON TRỎ PHẢI

VIỆT NAM CÔNG HOÀ
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG TRƯỞNG NỘI VỤ QUÂN
CỤC QUẢN LÝ
TỔNG Y VIỆN CÔNG HOÀ

GIẤY NGHỈ PHÉP

-000-

Số: 302/CH/TP/TĐB/67

Y-Sĩ Đại-Ta NGUYỄN - MIAI, Chi-Huy Trưởng
Tổng y Viện Công Hoà cho phép:

Trần Văn Phương

Cấp bậc 7/1/75 số quan 60/132.098

Đơn vị (số) Phòng 2/177 K.B.C. 4002

Địa chỉ nghỉ phép 60/19 Yên Đỗ S013

ĐƯỢC NGHỈ PHÉP CHO NGUYỄN GIAO

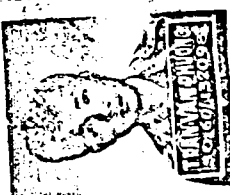
Kể từ ngày 5/4/75 đến 15/4/75

Dương sự phải trình diện 15/4/75

TTY. Công-Hoa lúc 08 giờ ngày 15/4/75

" B.C. 4.600, ngày 5/4/75

Thiếu-Ta LÊ-VAN-TE
Sĩ-Quan Quan-Lý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 020373609

Họ tên: **TRẦN VĂN PHƯƠNG**

Sinh ngày: 21-10-1940
Nguyên quán: Quỳnh Lâu,
Yên Hưng, Quảng Yên.

Nơi thường trú 180/1 Cô Bắc,
Phủ Nhượng, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 020373608

Họ tên: **NGUYỄN THỊ THỊNH**

Sinh ngày: 28-09-1938
Nguyên quán: Giáp Bát,
Thanh Trì, Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 180/1 Cô Bắc,
Phủ Nhượng, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 022502347

Họ tên: **TRẦN NGUYỄN ĐANG-KHOA**

Sinh ngày: 01-01-1971
Nguyên quán: Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 180/1 Cô Bắc,
P.1. FN, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

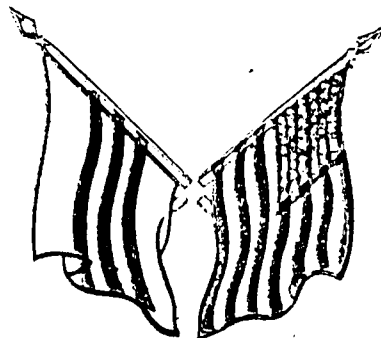
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 022502348

Họ tên: **TRẦN ANH TUẤN**

Sinh ngày: 15-11-1967
Nguyên quán: Quỳnh Lâu,
Yên Hưng, Quảng Yên.

Nơi thường trú 180/1 Cô Bắc,
Phủ Nhượng, TP. Hồ Chí Minh.

VIETNAMESE - AMERICAN ASSOCIATION
CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN ENGLISH



This is to certify that
Ông Bàc Phương

has successfully demonstrated the necessary degree of proficiency
in English required by the Board of Examiners of the
Vietnamese-American Association for the Proficiency Certificate.

Danang, Vietnam July 26 1971

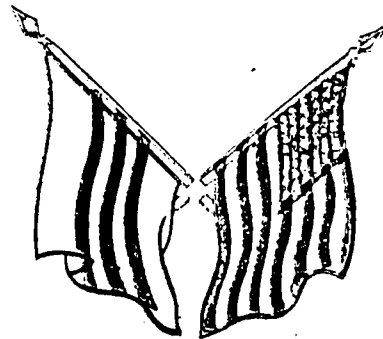


ANH
HỘI
TR
VIET
Chairman, Board of Directors

Director

NGUYỄN
Director of Courses

VIETNAMESE - AMERICAN ASSOCIATION
CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN ENGLISH



This is to certify that
Ông Bàc Phương

has successfully demonstrated the necessary degree of proficiency
in English required by the Board of Examiners of the
Vietnamese-American Association for the Proficiency Certificate.

Danang, Vietnam _____ *July 26* _____ *1971* _____



ANH
HỘI
TR
VIỆT
Chủ tịch, Board of Directors

Director

NGUYỄN
Director of Courses

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận Ba

Số hiệu 16

H/5



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Trần Văn Phương

nghề - nghiệp

Thông dịch viên

sinh ngày hai mươi mốt tháng mười năm một ngàn chín
trăm bốn mươi

tại Saigon (Namphân)

cư trú tại Giadinh, II9/4 ấp Đông Nhứt Phunhuận

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

Trần Văn Nghiên (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Phạm Thị Thìn (sống)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Nguyễn Thị Thịnh

nghề - nghiệp

Buôn bán

sinh ngày hai mươi tám tháng chín năm một ngàn chín
trăm ba mươi tám

tại Giáp bát, Hadrông (Bắcphân)

cư trú tại Saigon, 60/II9 Văn Đổ

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

Nguyễn Đình Hóa (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Nguyễn Thị Tư (sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới 6 tháng I năm 1967

Vợ chồng khai không lập hôn khế

ngày

tháng

năm

tại

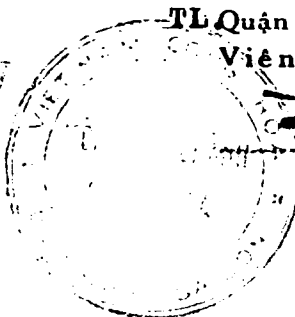
TRÍCH LỤC Y BỒN CHÍNH :

Sàigòn, ngày 6 tháng I năm 1967

TL Quận-Trưởng Quận Ba,

Viên-Chức Hộ-Tịch,

1967



VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận Ba

Số hiệu I6

H/5



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Trần Văn Phương

nghề - nghiệp

Thông dịch viên

sinh ngày hai mươi mốt tháng mười năm một ngàn chín
trăm bốn mươi

tại Saigon (Namphân)

cư trú tại Giã Định, II9/4 ấp Đông Nhứt Phunhuận

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

Trần Văn Nghiên (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Phạm Thị Thìn (sống)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Nguyễn Thị Thịnh

nghề - nghiệp

Buôn bán

sinh ngày hai mươi tám tháng chín năm một ngàn chín
trăm ba mươi tám

tại Giáp Bát, Hà Đông (Đắc Phán)

cư trú tại Saigon, 60/II9 Văn Đổ

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

Nguyễn Đình Hóa (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Nguyễn Thị Tư (sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới 6 tháng I năm 1967

Vợ chồng khai không lập hôn khế

ngày

tháng

năm

tại

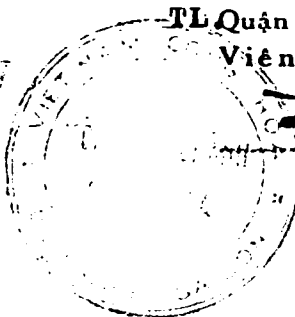
TRÍCH LỤC Y BÀN CHÁNH :

Sàigòn, ngày 6 tháng I năm 1967

TL Quận - Trưởng Quận Ba,

Viên - Chức Hộ - Tịch,

1967



NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG HÒA

ĐÓ-THÀNH SÀI GÒN

HỘ-TỊCH

Bản số 5741

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM Một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)



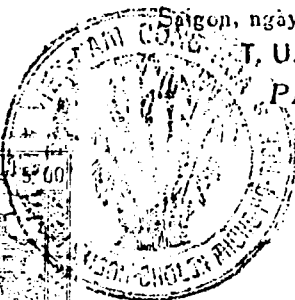
Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Trần văn Phương
Nam hay nữ. Son sexe	masculin
Sanh: ngày nào. Date de sa naissance	le vingt-un octobre mil neuf cent quarante à 21h
Sanh tại chỗ nào. Lieu de sa naissance	Saigon, boulevard Paul Bert n° 89
Tên, họ người cha. Nom et prénoms de son père	Trần văn Nghiênn qui déclare le reconnaître
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	tâcheron
Nhà cửa ở đâu. Son domicile	Saigon, rue Legrand de la Liraye n° 12
Tên, họ người mẹ. Nom et prénoms de sa mère	Phạm thị Thín
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	couturière
Nhà cửa ở đâu. Son domicile	Saigon, rue Legrand de la Liraye n° 12
Vợ chánh hay vợ thứ. Son rang de femme mariée	célibataire

A Saigon, le 25-10-40

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH : TH/3

Saigon, ngày 3 tháng 10 năm 1940

T. U. N. BÔ-TRƯỞNG. SÀI GÒN,
PHÓ ĐÓ-TRƯỞNG SÀI GÒN,



Lưu văn Chiếu

NAM - PHẦN

ĐÓ-THÀNH SÀI GÒN

Bản số 5741

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM Một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)



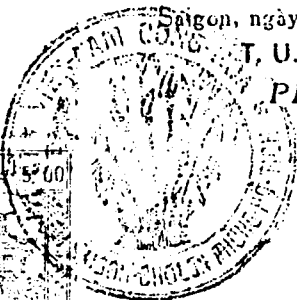
Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Trần văn Phương
Nam hay nữ. Son sexe	masculin
Sanh ngày nào. Date de sa naissance	le vingt-un octobre mil neuf cent quarante à 21h
Sanh tại chỗ nào. Lieu de sa naissance	Saigon, boulevard Paul Bert n° 89
Tên, họ người cha. Nom et prénoms de son père	Trần văn Nghiênn qui déclare le reconnaître
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	tâcheron
Nhà cửa ở đâu. Son domicile	Saigon, rue Legrand de la Liraye n° 12
Tên, họ người mẹ. Nom et prénoms de sa mère	Phạm thị Thšn
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	couturière
Nhà cửa ở đâu. Son domicile	Saigon, rue Legrand de la Liraye n° 12
Vợ chánh hay vợ thứ. Son rang de femme mariée	célibataire

A Saigon, le 25-10-40

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH : TH/3

Saigon, ngày 3 tháng 10 năm 1940

T. U. N. BÔ-TRƯỞNG. SÀI GÒN,
PHÓ ĐÓ-TRƯỞNG SÀI GÒN,



Lưu văn Chiếu

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 6615/HT (1)

Linh/5

Ngày 15 tháng 11 năm 19 66 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ THỊNH

Năm một ngàn chín trăm 66 ngày 15 tháng 11 hồi 08 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là PHAN VĂN TỬ

Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

BÙI QUANG NAM

phụ - tá

DÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— ĐẶNG KIM THOA
- 2.— TRẦN THỊ DIỆP HỒNG
- 3.— NGUYỄN GIA HUYNH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ THỊNH (nữ)

sinh ngày 28/9/1938 tại Giáp Bát Hà Đông Bắc Phần

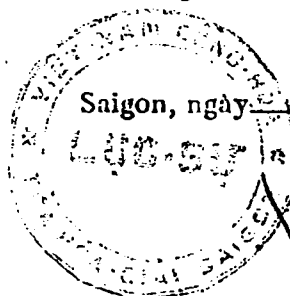
con của NGUYỄN ĐÌNH HOÁ và NGUYỄN THỊ TỬ -

Và duyên cớ mà Bà NGUYỄN THỊ TỬ - không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn -

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy, thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

24 tháng 11 năm 19 66

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIA TIỀN : 5\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

BÙI QUANG NAM

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 6615/HT (1)

Linh/5

Ngày 15 tháng 11 năm 1966 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ THỊNH

Năm một ngàn chín trăm 66 ngày 15 tháng 11 hồi 08 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là PHAN VĂN TỬ Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
BÙI QUANG NAM phụ - tá

DÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— ĐẶNG KIM THOA
- 2.— TRẦN THỊ DIỆP HỒNG
- 3.— NGUYỄN GIA HUYNH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ THỊNH (nữ)

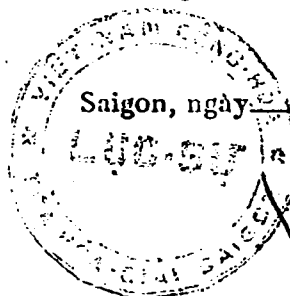
sinh ngày 28/9/1938 tại Giáp Bát Hà Đông Bắc Phần
con của NGUYỄN ĐÌNH HOÁ và NGUYỄN THỊ TỬ -

Và duyên cớ mà Bà NGUYỄN THỊ TỬ - không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn -

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy, thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 24 tháng 11 năm 1966

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIA TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

BÙI QUANG-NAM

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận I

Số hiệu : 5698
5

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)



Tên, họ đứa nhỏ . . .	Trần Anh Tuấn
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười lăm tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 18 giờ 15
Nơi sanh.	Saigon, 65 Đinh công Tráng
Tên, họ người Cha . .	Trần văn Phương
Tuổi	27
Nghề-nghiep.	Thông dịch viên
Nơi cư-ngụ.	Phủ Nhuan, 119/4 ấp Đông I
Tên, họ người Mẹ . .	Nguyễn thị Thịnh
Tuổi	29
Nghề-nghiep.	Buôn bán
Nơi cư-ngụ.	Phủ Nhuan, 119/4 ấp Đông I
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh

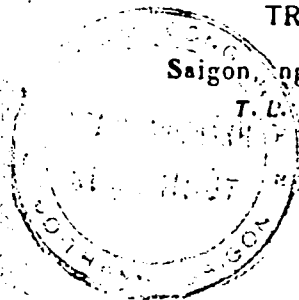
Làm tại Saigon, ngày 18 tháng II năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 27 tháng II năm 1967

T. L. QUẢN THƯỜNG QUẢN I

1967



BỘ - THÀNH SAIGON

Đoàn Hành Chánh Quận I

Số hiệu : 2645

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)



Tên, họ đứa nhỏ	Trần Nguyễn Đăng Khoa
Phái	Nam
Ngày sanh	Một tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 11 giờ 45
Nơi sanh	Saigon, 65 Đinh Công Tráng
Tên, họ người Cha	Trần Văn Phương
Tuổi	31
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 60/119 Yên Dổ
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Thịnh
Tuổi	33
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 60/119 Yên Dổ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

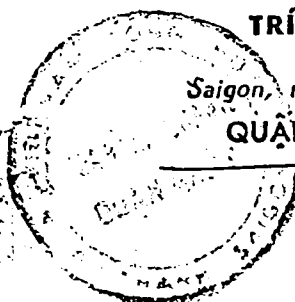
Làm tại Saigon, ngày 3 tháng 7 năm 1971 I

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 5 tháng 7 năm 1971 I

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN I
Phó Quận Trưởng

1971



Handwritten signature

"CONFIDENTIAL"
JOB DESCRIPTION

IV 276385

1. PERIOD 60-65. JOB TITLE: Clerk-Typist, EM, SN 60/132098. DUTY STATION: TRAINING AND OPERATIONS DIVISION, VUNG TAU ARVN SIGNAL SCHOOL, COMMANDER BY MAJOR PHAM VAN CHUAN. ASSIGNMENTS: PERFORMING SUCH SECRETARIAL WORKS AS TYPING ALL PAPERS REQUIRED FOR THE DIV'S OPERATIONS INCLUDING TRAINING MATERIALS ON STENCILS, KEEPING FILES, ANSWERING PHONE CALLS AND TAKING MESSAGES.
2. PERIOD 65-68. EMPLOYED BY USAID #1 TO WORK AT THE OPNS DIV. AS CLERK-TYPIST, AND RESIGNED AFTER A THREE-MONTH PERIOD TO TAKE BETTER POSITION WITH MACV-J4, ORDNANCE DIVISION. JOB TITLE: INTERP./TRANSL., VGS-9. DUTY STATION: 80TH ORDNANCE REBUILD BASE DEPOT, ARVN. ASSIGNMENTS: - TRANSLATING MEMOS, LETTERS, TECHNICAL MANUALS (TMS), FIELD MANUALS (FMS), ETC. INTO VIETNAMESE AND VICE VERSA; TYPING ALL PAPERS IN BOTH VIETNAMESE AND ENGLISH LANGUAGES; - KEEPING FILES; ANSWERING PHONE CALLS AND TAKING MESSAGES, - AND OFFERING ORAL INTERPRETATION FOR THE US ADVISORY TEAM AND THE DEPOT'S VIETNAMESE PERSONNEL.
3. PERIOD 68-69: - FOLLOWING THE GENERAL OFFENSIVE LAUNCHED BY THE NVA'S ON TET MAU THAN, JOINED THE 5TH SPECIAL FORCES (US GREEN BERETS), DETACHMENT A-415. JOB TITLE: SENIOR COMBAT INTERP./TRANSL., VGS-11. DUTY STATION: CAMP TUYEN NHON, CIDG (CIVILIAN IRREGULAR DEFENSE GROUP), TUYEN NHON DISTRICT, KIEN THONG PROVINCE. ASSIGNMENTS: - TRANSLATING VC PROPAGANDA LEAFLETS AND DOCUMENTS CONFISCATED, PERMANENT AGENTS' REPORTS ON ENEMY ACTIVITIES, AND DAILY INTELLIGENCE REPORTS; - TYPING MONTHLY REPORTS PREPARED BY THE US CMDR. AND ALL OTHER PAPERS FOR THE US TEAM; - ASSISTING THE US FINANCE OFFICER IN THE ESTABLISHMENT OF PAYROLLS AND CLEARANCE OF PAYMENT TO THE CIDG'S; - TAKING PART IN THE MEDICAL CARE SCHEDULES PERIODICALLY INITIATED BY THE US MEDIC TO BE GIVEN TO THE RURAL PEOPLE OF TUYEN NHON VICINITIES; - PERFORMING ORAL INTERPRETATION IN BOTH ENGLISH AND VIETNAMESE LANGUAGES AT MONTHLY AND WEEKLY MEETING ATTENDED BY THE USSF CMDR AND HIS COUNTERPARTS, THE DISTRICT CHIEF, THE S2 OFFICER, THE NATIONAL POLICE CHIEF, THE VIETNAMESE INFORMATION SERVICE (VIS) CHIEF, ETC.; - PARTICIPATING IN SUCH COMBAT OPERATIONS AS HELIBORNE, MOPPING-UP, AMBUSH, SCREENING, ETC., THEN GIVING ORAL INTERPRETATION AT DE-BRIEFINGS TO THE VIETNAMESE PARTICIPANTS AS WELL AS THE US ADVISORS; - AND HELPING THE US NAVY INTELLIGENCE LIAISON OFFICER (NULO) INTERROGATE POW'S, VC SUSPECTS, VC SYMPATHIZERS, VC CO-WORKERS, ... APPREHENDED BY THE US PBR'S AND THE US NAVY STRIKE FORCES.
4. PERIOD 69-70: - JOINED THE ARVN AS AN ARVN INTERP./TRANSL. AND WAS ASSIGNED TO PERMANENT INTELLIGENCE OPERATIONS AND COORDINATING CENTER (PIOCC), QUANG TIN PROVINCE. JOB TITLE: ARVN INTERP./TRANSL., E-6, SN 60/132098. DUTY STATION: PIOCC, NATIONAL POLICE HEADQUARTERS, QUANG TIN PROVINCE. IT IS SIGNIFICANTLY NOTED THAT THE PIOCC WAS ALSO NAMED "PHOENIX", AN INTELLIGENCE AGENCY SPECIALIZED IN THE ERADICATION OF THE VCI'S (VIETNAMESE COMMUNIST INFRASTRUCTURE); THUS THE CARDINAL TASKS OF THIS BODY WERE IDENTIFYING, SCREENING, TARGETING AND NEUTRALIZING THE VCI'S. ASSIGNMENTS: - TRANSLATING INTO ENGLISH AND TYPING PRELIMINARY INTERROGATION REPORTS COLLECTED FROM THE PIC (PROVINCIAL INTERROGATION CENTER), EVALUATION SHEETS OF BLACKLISTED VCI'S AT VILLAGE, DISTRICT AND PROVINCE LEVELS, MONTHLY REPORTS ON VCI'S ACTIVITIES PREPARED BY THE VIETNAMESE CENTER CHIEF, PROPAGANDA LEAFLETS AND DOCUMENTS CAPTURED FROM THE ENEMY; - RENDERING ORAL INTERPRETATION FOR THE US COORDINATORS AND THEIR COUNTERPARTS; - AND INVOLVING IN PHOENIX OPNS. AGAINST THE VCI'S JOINTLY CONDUCTED BY THE US PHOENIX COORDINATORS, THE NPS (NATIONAL POLICE), THE PFFS (POLICE FIELD FORCE), THE APT'S (ARMED PROPAGANDA TEAM), THE CHIEU HOI'S (RETURNEE), THE ARVN S2 PERSONNEL, THE RFPF'S (REGIONAL FORCES AND POPULAR FORCES) AND THE US 1ST CAV'S.
5. PERIOD 72-73: TRANSFERRED TO THE 650TH MP, CAMP THORN, DANANG CITY. JOB TITLE:

"CONFIDENTIAL"

"CONFIDENTIAL"

S. PERIOD: 72-73. - TRANSFERRED TO THE 600TH MP, CAMP HORN, DANANG CITY. JOB TITLE: DESK CLERK, TYPIST AND INTERP./TRANSL. E-7, SN 60/132098. ASSIGNMENTS: - TYPING ALL PAPERS IN ENGLISH AND VIETNAMESE TO INCLUDE WAR-TROPHY FORMS FOR US PERSONNEL; - JOINING THE MPs IN SETTING BOXES TO CHECK UP SPEED-LIMIT VIOLATIONS BY US DRIVERS ON THE MAIN ROUTES OF DANANG VICINITIES; - TAKING PART IN COMBINED PATROLS WITH THE MPs, THE QCs (VIETNAMESE MILITARY POLICE) AND THE NPs (NATIONAL POLICE) IN ORDER TO REVEAL JUDICIAL OFFENSES, SOCIAL EVILS, ... FOR ACTIONS, AND/OR HELP SETTLE TRAFFIC ACCIDENTS INCURRED BY THE LOCAL PEOPLE AND THE US PERSONNEL.

C. PERIOD: 73-75. ENSUING THE WITHDRAWAL OF THE US TROOPS FROM SOUTH VIETNAM, WAS ORDERED TO ATTACH TO JGS (JOINT GENERAL STAFF) HEADQUARTERS, J-2. DUTY STATION: FOREIGN INTELLIGENCE DIVISION. JOB TITLE: CLERK AND TRANSLATOR, E-7, SN 60/132098. ASSIGNMENT: TRANSLATING FROM ENGLISH INTO VIETNAMESE INTELLIGENCE NEWS REPORTS, MOSTLY COVERED KHMER ROUGES' (RED KHMER) ACTIVITIES. /

"CONFIDENTIAL"

TRAN VAN PHUONG

IV # 276385

180/1 Co BAC, PHAN DINH PHUNG,
PHU NHUAN; TP HO CHI MINH.

13 DEC 1990

ATTN: US INTERVIEWING TEAM

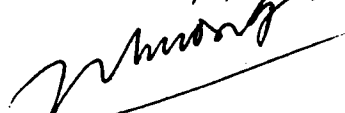
50 NGON VU

6 THAI VAN LUNG, QUAN I, TP HO CHI MINH

DEAR SIR:

1. PURSUANT TO YOUR NOV 90 LETTER, A LETTER ATTACHED WITH ALL OF MY FAMILY DOCUMENTS REQUIRED WAS MAILED TO THE ODP IN BANGKOK ON 3 DEC 1990.
2. IN ORDER TO MAKE SURE YOU OBTAIN MY REQUIRED DOCUMENTATION TO BE INCLUDED IN YOUR FILE, I FEEL IT NECESSARY TO, ONCE AGAIN, RE-COLLECT AND SEND THEM TO YOU FOR FURTHER CONSIDERATION.
3. I AM CONVINCED, AT THIS GOD-GIVEN OPPORTUNITY, THAT IT MAY BE WISE TO SUBMIT AN ADDITIONAL PAPER, A COPY OF JOB DESCRIPTION WHICH RATHER REFLECTS MY CLOSE TIES WITH THE US GOVERNMENT AS WELL AS THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM.
4. ON 4 DEC 90, I MADE CONTACT WITH THE DISTRICT AUTHORITIES IN AN ATTEMPT TO HAVE MY DOCUMENTS PROCESSED; I WAS THEN ADVISED THAT I GOT TO HAVE A LETTER OF INTRODUCTION (LOI) BY THE AMERICAN EMBASSY BEFORE MY APPLICATION FOR EXIST-PERMIT WOULD BE TAKEN INTO CONSIDERATION.
5. FOR THAT REASON, I EARNESTLY REQUEST THAT I BE GRANTED THE SPECIFIED LETTER AT YOUR EARLIEST POSSIBLE CONVENIENCE.
6. YOU MAY BE SURE THAT NEVER, WILL I FORGET WHAT YOU CAN DO FOR ME TO EXPEDITE MY DEPARTURE.

Sincerely yours,



TRAN VAN PHUONG
(FRANKIE)

RECEIVED 16 Nov 1990.

Embassy of the United States of America



100/1 Co Bac

Bangkok, Thailand

Pham Dinh Phung

1 Nov 90

Phu Nibuan

T/P Ho Chi Minh

Reference: IV 276305

Dear Sir/Madam:

Tran Van Phuong (4)

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

ODP-37 (0410f: 11/86)

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

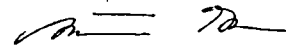
You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



Embassy of the United States of America

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) PROCESSING

Created to provide a safe, legal alternative to dangerous flight by boat or overland, the U.S. Orderly Departure Program (ODP) has brought over 140,000 people to the U.S. from Vietnam since the program began in 1980. The ODP currently maintains active files on over 700,000 applicants.

ODP files can be opened on the basis of approved immigrant visa petitions, approved refugee petitions (Visas 93) on behalf of spouses and minor children, a minimum of five years employment with U.S. private companies or government agencies, one or more years internment in re-education camps due to association with past U.S. policies and programs, and Amerasian ethnicity. Files are no longer opened on the basis of Affidavits of Relationship with the exceptions of cases involving minors in Vietnam with parents in the U.S. and parents in Vietnam with minor children in the U.S. After an ODP file is established, eligible applicants can be processed by the ODP for movement to the U.S. only after they receive both exit permission and authorization for an ODP interview from the Vietnamese authorities.

For family reunification cases a Letter of Introduction (LOI) is issued to eligible applicants by the ODP. The LOI is a document which states that the U.S. is willing to interview the person or persons named on the LOI for possible acceptance for movement to the U.S. through ODP. It is not a guarantee of approval. The LOI is normally presented to the Vietnamese authorities by the applicants when applying for exit permission.

LOI's are currently being issued to the beneficiaries of immediate relative or current preference visa petitions and beneficiaries of refugee petitions (Visas 93). Also eligible for LOI's are minor children with parents in the U.S. and the parents of unaccompanied minor children in the U.S. LOI's are no longer issued to individuals whose eligibility is based on internment in re-education camps. Lists containing the names of individuals in this group and their immediate families are now routinely passed directly to the Vietnamese authorities. These lists serve the same purpose as the LOI: they identify cases of interest to the U.S. The SRV authorities have agreed to consult the U.S. lists when processing applications for exit permission and interview authorization. Former re-education center detainees can also take the initiative to register for the program in Vietnam by presenting their re-education release certificate with their application to the local authorities.

The ODP receives on a periodic basis lists of names of people authorized by the Vietnamese authorities to attend an interview by ODP officers in Ho Chi Minh City. Upon receipt of an interview list, ODP staff in Bangkok reviews the cases to determine which persons are eligible to be interviewed and what further documentation or information is necessary.

All individuals named on SRV lists who fall into one of the following categories are eligible for an interview: 1) beneficiaries of immediate relative or current preference visa petitions, 2) beneficiaries of non-current fifth preference visa petitions who are unmarried and included on the same case as a parent who is the beneficiary of an immediate relative petition, 3) spouses of persons in the U.S., 4) minor children whose parents are in the U.S., and 5) parents whose minor children are in the U.S. All individuals named on SRV lists who were interned in re-education camps for three or more years are eligible for interview. The cases of individuals with between one and three years of re-education are reviewed by an ODP officer to determine whether close enough association with U.S. policies and programs exists to confer eligibility for interview. Individuals with at least five years of employment with the U.S. government or a U.S. private company are eligible for an interview. All Amerasians named on lists are eligible for interview.

When the files of eligible cases are complete, the ODP requests that the applicants be made available for an interview in Ho Chi Minh City. When scheduling cases for interview consideration is given to both list sequence and the priority of the case. After the applicants are interviewed and approved documentarily they must undergo a medical examination. Upon receipt of medical clearance the ODP office in Bangkok transmits final approval to the Vietnamese authorities. The case is then manifested by the Vietnamese for a flight to Bangkok or, in the case of Amerasian applicants who will be attending the English as a Second Language/Cultural Orientation program in the Philippines, a direct flight from Vietnam to Manila.

In Bangkok, approved ODP applicants are housed in a transit center pending onward connecting flights and the completion of final paperwork. All meals and lodging are provided free of charge. They generally remain in Bangkok for about one week, although in unusual cases medical problems may result in an extended stay. Nearly all non-Amerasian cases travel directly to the U.S. from Bangkok.

All travel arrangements are made by the International Organization for Migration (IOM). Travel costs and visa fees for immigrants and parolees traveling through the ODP must be paid in advance. When payment is due, the U.S. anchors are sent letters outlining specific information regarding payment. People traveling as refugees continue to sign promissory notes for fees to be paid back later. The U.S. sponsor will be notified of the exact travel itinerary by a local voluntary agency.

The entire ODP process depends on many variables, making it impractical to predict how long any segment of the procedure will take.

Office Address:

APO Address:

THAI
LAN { Orderly Departure Program
Panjabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand
Tel: 252-5040, EXT ODP

Orderly Departure Program
American Embassy Box 58
APO San Francisco 96346-0001
Cable: JVAODP, BANGKOK
Telex: 87008 JVAODP TH

MỸ

ODP-H (1730a: 08/90)

TỜ NÀY Ơ PHẢI GỬI, ĐỂ ĐƯỢC 2 ĐỊA CHỈ Ở 2 NƠI : THAI LAN (BANGKOK)
VÀ MỸ

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN PHÚ NHUẬN

Số: 1434 GBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BẢO TIN

CÔNG AN QUẬN PHÚ NHUẬN BẢO TIN CHO :

Ông bà : Olân Văn phượng

Địa chỉ : 180/1 cô bắc, p1

Hồ sơ xin xuất cảnh đi : Mỹ

Đã được Công An Quận hoàn tất thủ tục và chuyển đến Phòng QLXNC — CATP Hồ Chí Minh (Số 161 Nguyễn Du).

Theo danh sách số : (T: 147) Ngày 16/3/91

Nay thông báo Ông, Bà biết đề tiện theo dõi.

Ngày 18 tháng 3 năm 91


Nguyễn Văn...
ĐẠI ÚY: Trần Văn...

CÔNG AN TP. HCM
CÔNG AN QUẬN PHÚ NHUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh phúc

— + + + —

Số : 8608/

(Lập #/SD: 13/1/91)

BIÊN - NHẬN (Cấp lần 2)

— + + + —

Công An Quận Phú Nhuận nhận của :

Ông (Bà) : Olân Văn phượng, 1940

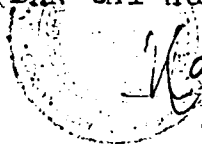
Địa chỉ : 180/1 cô bắc, p1

Hồ sơ xuất cảnh đi : Mỹ số người : 04

Xuất cảnh theo diện : chính phủ bảo lãnh

Ngày 15 tháng 3 năm 91

TH. BAN CHỈ HUY CÔNG AN QUẬN PN.
PH. CÔNG AN QUẬN


Nguyễn Văn...
TH. BAN CHỈ HUY CÔNG AN QUẬN PN.

THẺ TRÌNH DIỆN HỌC TẬP CẢI TẠO ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN CHÂN CHÍNH

Tên họ thật: Đặng Văn Phương
Tên thường dùng: Đặng Văn Phương
Năm sinh: 1940
Nguyên quán xã: Đông Hưng Huyện: Đông Hưng Tỉnh: Sài Gòn
Trú quán xã: Đông Hưng Huyện: Đông Hưng Tỉnh: Sài Gòn
Cấp bậc: Đông Hưng
Địa chỉ: Đông Hưng
Đã trình diện học tập cải tạo tại: Đông Hưng

Ngày 25 tháng 9 năm 1975

Chức vụ: Đông Hưng

NGUYỄN-LẬP-HÒA



INTERNATIONAL TRANSLATION SERVICES
(Cơ-sở dịch-thuật I.T.S.)

83 Emberson Road
Noranda W.A. 6062

TRAN VAN PHUONG'S ADDITIONAL INFOR

- * TV number issued by U.S. 276 385
- * File Number issued by District authority : 8607B dated 13/1/1991
- * Documents forwarded to 141 Nguyen Du; Notice Number 1436/GBT, List 147 dated 16/3/1991 and signed on 18/3/1991.

WILLIAM CHEMIST
Perth 2m
Phone: 328 7180 L

THIS IS A TRUE
PHOTO COPY OF THE
ORIGINAL
WILLIAM CHEMIST C.B.

TRAN VAN PAUONG

HQ 1-1-72

FAMILIES OF VIETNAMESE

POLITICAL PRISONERS

W. H. B. T. N. G.